

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC VÀ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
ĐẦU TƯ TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC THÔNG QUA ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN CỔ PHẦN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY TNHH MTV
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO**

	TỔ CHỨC CHÀO BÁN (THỰC HIỆN THOÁI VỐN)
	TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 04. 3852 3063 Fax: 04. 3852 3926
	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN)
	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO Địa chỉ: 509 phường Trung Sơn – Tam Điệp – Ninh Bình Điện thoại: 030. 3770273 Fax: 030. 3864325
	TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẦU GIÁ
	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: 04. 6276 2666 Fax: 04. 6276 5666

Tháng 02 năm 2015

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN THUỘC SỞ HỮU CỦA
TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

1. Thông tin về Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao**
- Địa chỉ : **Tổ 16 Phường Trung Sơn - Thị xã Tam Điệp - Tỉnh Ninh Bình.**
- Vốn điều lệ hiện tại : **40.000.000.000 (bốn mươi tỷ) đồng.**
- Tổng số cổ phần : **4.000.000 cổ phần.**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần.**
- Ngành nghề kinh doanh : **Trồng trọt chế biến nông sản XK, SX và bán buôn đồ uống không cồn, Kinh doanh bất động sản, Bán buôn tổng hợp (kinh doanh siêu thị)...**

2. Thông tin về đợt bán đấu giá để thoái vốn

- Tổ chức chào bán (thực hiện thoái vốn) : **Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH MTV**
- Tên cổ phần : **Cổ phần Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao.**
- Loại cổ phần : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.**
- Tổng số lượng cổ phần bán : **966.400 cổ phần (chiếm 24,16% vốn điều lệ).**
- Tỷ lệ cổ phần bán/ cổ phần đang sở hữu. : **966.400 cổ phần / 1.366.400 cổ phần (tương đương tỷ lệ cổ phần thoái vốn/cổ phần đang sở hữu là 70,73%).**
- Phương thức bán : **Bán đấu giá công khai.**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.**

3. Tổ chức Tư vấn và Tổ chức thực hiện bán đấu giá



Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6276 2666

Fax: 04. 6276 5666

Website: <http://www.agriseco.com.vn>

MỤC LỤC

I.	NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN ĐỂ THOÁI VỐN.	3
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Đại diện Tổ chức thực hiện thoái vốn: Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH MTV6	
2.	Đại diện Tổ chức phát hành cổ phiếu (có cổ phiếu được thoái vốn): Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao.....	6
3.	Đại diện Tổ chức tư vấn và tổ chức thực hiện bán đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	6
IV.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4.	Hoạt động kinh doanh.....	15
4.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu.....	15
4.2.	Cơ cấu doanh thu thuần	15
4.3.	Cơ cấu chi phí.....	15
4.4.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng	16
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	16
6.	Triển vọng của Công ty.....	17
7.	Chính sách đối với người lao động.....	18
8.	Tình hình tài chính	19
9.	Tình hình tài sản cố định của Công ty.....	22
10.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	23
	Không có.....	23
11.	Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu của Công ty	23
	Không có.....	23
12.	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	23
VII.	CỔ PHẦN CHÀO BÁN ĐỂ THOÁI VỐN.....	24
VIII.	MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC BÁN PHẦN VỐN	25
IX.	CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG.....	25

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN ĐỂ THOÁI VỐN.

- Căn cứ Hợp đồng số 05/2015/BĐG/Agriseco-Vegetexco ký ngày 29 tháng 01 năm 2015 giữa Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty TNHH MTV và Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
- Căn cứ văn bản số: 9264/BNN-QLDN ngày 17/11/2014 về việc chấp thuận cho tiếp tục thực hiện phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH một thành viên tại Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất Khẩu Đồng Giao;
- Căn cứ văn bản số: 01/2015/HĐTV-NQ ngày 29/01/2015 Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty TNHH một thành viên về việc phê duyệt giá khởi điểm và xem xét dự thảo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Rau quả, nông sản- Công ty TNHH một thành viên tại Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất Khẩu Đồng Giao.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro biến động kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều gây những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vì nó tác động đến đầu tư công và chi tiêu tiêu dùng của người dân. Kinh tế tăng trưởng thì hoạt động đầu tư công hay chi tiêu đều tăng còn khi kinh tế suy thoái thì ngược lại.

Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Trong mức tăng 5,98% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,49%, cao hơn mức 2,64% của năm 2013, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,14%, cao hơn nhiều mức tăng 5,43% của năm trước, đóng góp 2,75 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,96%, đóng góp 2,62 điểm phần trăm.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp mặc dù tăng thấp ở mức 2,60% nhưng quy mô trong khu vực lớn nhất (khoảng 74%) nên đóng góp 0,35 điểm

phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,15% so với năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo có chuyển biến khá tích cực với mức tăng cao là 8,45%, cao hơn nhiều so với mức tăng của một số năm trước (năm 2012 tăng 5,80%; năm 2013 tăng 7,44%), đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng của khu vực II và góp phần quan trọng lớn vào mức tăng trưởng chung như sau: Bán buôn và bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt mức tăng 6,62% so với năm 2013, đóng góp 0,91 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 5,88%; hoạt động kinh doanh bất động sản được cải thiện hơn mới mức tăng 2,85%, cao hơn mức tăng 2,17% của năm trước.

Với cơ cấu nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (cơ cấu tương ứng của năm 2013 là 18,38%; 38,31%; 43,31%).

Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2014, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,20% so với năm 2013, đóng góp 4,72 điểm phần trăm vào mức tăng chung (tiêu dùng cuối cùng của dân cư tăng 6,12%, cao hơn mức tăng 5,18% của năm trước); tích lũy tài sản tăng 8,90%, đóng góp 2,90 điểm phần trăm.

Nhìn chung, triển vọng tích cực của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 dự báo sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao nói riêng. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro, Công ty sẽ vận hành linh hoạt và chủ động trong kinh doanh để phù hợp với sự biến động của thị trường.

Lãi suất

Lãi suất ngân hàng trong thời gian qua đã giảm nhiều so với các năm trước đây và có xu hướng giảm tiếp trong năm 2015, sau quyết định hạ trần lãi suất huy động của NHNN vào cuối tháng 10 năm 2014 kết hợp với diễn biến lạm phát và lạm phát kỳ vọng ở mức thấp, lãi suất huy động được các ngân hàng thương mại giảm khoảng vài chục điểm cơ bản trong tháng 11 năm 2014, Lãi suất huy động các kỳ ngắn hạn dưới 6 tháng dao động trong khoảng 4%-5,5%/năm, với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất trong khoảng 5,3%-7,5%/năm.

Lãi suất giảm có vai trò quan trọng trong việc giảm chi phí vốn của doanh nghiệp, thúc đẩy việc sử dụng đòn bẩy tài chính vào hoạt động kinh doanh, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Thêm vào đó, chính sách kích thích tăng trưởng tín dụng khiến việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng sẽ dễ dàng hơn, từ đó thúc đẩy mở rộng kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2014 đạt 99,76%, giảm 0,24% so với tháng trước; tăng 1,84% so với cùng kỳ năm 2013. CPI bình quân năm 2014 so với năm 2013 tăng 4,09%, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Việc giảm tỷ lệ lạm phát có vai trò tích cực trong việc ổn định, giảm giá đầu vào cho các dịch vụ thuê ngoài, góp phần giảm chi phí kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với đặc thù kinh doanh của Công ty thì tỷ lệ lạm phát thấp cũng không tác động nhiều đến việc giảm chi phí kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Bên cạnh đó cũng có những luật riêng điều chỉnh hoạt động kinh doanh của công ty như Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Thương mại... Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, dẫn đến những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển công ty phù hợp với định hướng phát triển chung.

3. Rủi ro từ đợt bán đấu giá để thoái vốn

Với thực trạng thị trường chứng khoán hiện nay, tâm lý các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định và đang chờ đợi những dấu hiệu lạc quan hơn của nền kinh tế và xem xét các hàng hóa mới từ việc cổ phần hóa một loạt các doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình.

Ngoài ra, cổ phiếu của Công ty CP TPXK Đồng Giao chưa đưa vào giao dịch, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên các nhà đầu tư nên thận trọng xem xét và đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty CP TPXK Đồng Giao .

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như thiên tai, biến động chính trị - xã hội trong nước và trên thế giới, dịch bệnh, làm giảm lợi nhuận của công ty hoặc làm ảnh hưởng đến số lượng khách hàng truyền thống và các thị trường mới, tiềm năng. Những rủi ro này, ít hay nhiều cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện Tổ chức thực hiện thoái vốn: Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH MTV

- Ông: **Nguyễn Thanh Bình** Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này do Tổ chức phát hành (có cổ phiếu được thoái vốn) và Tổ chức tư vấn lập, đã được Tổ chức thực hiện thoái vốn thông qua.

2. Đại diện Tổ chức phát hành cổ phiếu (có cổ phiếu được thoái vốn): Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

- Ông: **Đình Cao Khuê** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH một thành viên là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần bán đấu giá để thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế.

Việc bán đấu giá để thoái vốn cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn và tổ chức thực hiện bán đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

- Ông: **PHAN VĂN TUẤN** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định số 87/2014/QĐ-CKNN ngày 14/11/2014 của Tổng giám đốc Agriseco phân công công việc và phối hợp điều hành Agriseco của Ban Tổng giám đốc Agriseco).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần để thoái vốn của Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH MTV tại Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao tham gia lập và công bố trên cơ sở hợp đồng số 05/2015/BĐG/Agriseco-Vegetexco ký giữa Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH MTV và Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao (có cổ phiếu được thoái vốn).
- Công ty : Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao
- DOVECO : Tên viết tắt của Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- UBND : Ủy ban nhân dân
- DNNN : Doanh nghiệp nhà nước
- HĐND : Hội đồng nhân dân
- TNHH MTV : Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- CMND : Chứng minh nhân dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
- BCTC : Báo cáo tài chính
- TVHĐQT : Thành viên Hội đồng quản trị
- TVBKS : Thành viên Ban kiểm soát

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao là một đơn vị hạch toán kinh doanh độc lập được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định 3769/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Hiện tại, Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao có vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng, trong đó vốn thuộc sở hữu nhà nước: 13.664.000.000 đồng (chiếm tỷ

lệ 34,16 % vốn điều lệ), vốn đóng góp của các cổ đông khác: 26.336.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 65,84 % vốn điều lệ).

Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao có trụ sở chính tại Phường Trung Sơn, Thị xã Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình.

Nhiệm vụ chính của Công ty là: Trồng trọt, công nghiệp chế biến rau quả xuất khẩu, kinh doanh nước giải khát các loại, kinh doanh vật tư nông nghiệp, đại lý xăng dầu, kinh doanh bất động sản...

Công ty có năng lực sản xuất như sau: (công suất thiết kế)

- Một dây chuyền chế biến nước dứa cô đặc: = 5.000 tấn sản phẩm/năm.
- Một dây chuyền chế biến đồ hộp: = 10.000 tấn sản phẩm/năm.
- Một dây chuyền chế biến lạnh IQF: = 2.000 tấn sản phẩm/năm.
- Một dây chuyền chế biến nước quả: = 1.000 tấn sản phẩm/năm.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- **Tên tổ chức phát hành (có cổ phiếu được thoái vốn)** : Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao
- **Tên tiếng Anh** : DONGGIAO FOODSTUFF EXPORT JOINT – STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt** : Công ty CPTPXK Đồng Giao
- **Trụ sở chính** : Phường Trung Sơn, Thị xã Tam Điệp
- **Điện thoại:** : 030 3770273
- **Fax** : 030. 3865688
- **Website** : www.doveco.com.vn
- **Vốn điều lệ** : 40.000.000.000 (bốn mươi tỷ) đồng
- **Logo** :



- **Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 09 - 03- 000.104 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 26/07/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 30/09/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 16/10/2014 của Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- ✓ Chế biến và bảo quản rau quả;
- ✓ Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn rau, quả;
- ✓ Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, chi tiết : sản xuất đồ uống không cồn;
- ✓ Bán buôn đồ uống;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa đưa vào đâu, chi tiết: mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong Nông nghiệp;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- ✓ Khai thác đá, cát sỏi, đất sét;
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, chi tiết: sản xuất đá xây dựng;
- ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan, chi tiết: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm có liên quan;
- ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ✓ Nhân và chăm sóc cây giống Nông nghiệp;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- ✓ Xây dựng công trình công ích;
- ✓ Xây dựng các công trình công ích;
- ✓ Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và thi công các công trình, khu đô thị;
- ✓ Phá dỡ;
- ✓ Chuẩn bị mặt bằng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- ✓ Thoát nước và xử lý nước thải;

- ✓ Sản xuất sản phẩm chịu lửa, chi tiết: Sản xuất gạch Tuynel;
- ✓ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- ✓ Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo, chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- ✓ Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh siêu thị.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần tại ngày 30/09/2014

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước (VEGETEXCO VIETNAM)	1	1.366.400	34,16
2	Cổ đông là tổ chức	0	0	0
3	Cổ đông là cá nhân	79	2.633.600	65,84
	Tổng cộng	80	4.000.000	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/09/2014

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Rau quả, Nông sản- Công ty TNHH MTV (VEGETEXCO VIETNAM).	1.366.400	34,16%
2	Đình Cao Khuê	521.531	13,04%
3	Nguyễn Văn Chiến	222.500	5,56%
4	Trịnh Khắc Kiệt	213.000	5,33%
5	Nguyễn Văn Gàn	216.000	5,40%
6	Trần Hữu Chiêu	201.000	5,03%
7	Trịnh Lập Phương	212.276	5,31%
8	Nguyễn Thanh Tùng	204.000	5,10%
	Tổng cộng	3.156.707	78,93%

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

1.5. Danh sách công ty mẹ và những công ty con của Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

- ✓ Công ty mẹ: Không có
- ✓ Những công ty con của Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- ✓ Những công ty đang nắm quyền kiểm soát đối với Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Không có

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Tổ 16 phường trung sơn thị xã Tam Điệp
- Điện thoại: 030. 3770 273

Các đơn vị trực thuộc:

- 03 Nhà máy chế biến: 01 Nhà máy lạnh: 01 nhà máy đồ hộp, 01 nhà máy cô đặc + nước quả: Địa chỉ tổ 16 phường Trung Sơn , thị xã Tam Điệp.
- 12 Đội sản xuất: Ghềnh, Miền đông, Đền Dâu, Trại vòng, thống Nhất, khe gỏi, Hang nước, bãi Sỏi, Sông vắn, Hữu Viện, Yên Lại, trạm tưới: Địa chỉ: Phường Nam Sơn, phường bắc sơn, xã Quang Sơn, Phường Tân Bình, phường Tây Sơn, xã phú Long huyện Nho Quan.
- 01 Văn phòng đại diện: Địa chỉ số 25 Lãng Yên - Quận 2 bà trung Hà Nội.
- 02 Siêu thị: 25 Trần Hưng Đạo – Thành phố Ninh Bình và tại tổ 24 phường Trung Sơn – Thị Xã Tam Điệp – Ninh Bình.
- 07 Phòng ban: Hành chính bảo vệ, Kinh doanh xuất nhập Khẩu, Kinh doanh nội tiêu, Nông nghiệp, Kế toán, Kinh doanh bất động sản, Công đoàn.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHCĐ có những trách nhiệm chính:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại giải thể Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

Ban kiểm soát: Là cơ quan có nhiệm vụ giúp ĐHQCTD giám sát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên

Phòng Hành chính tổ chức, Bảo vệ

Quản lý nhân lực, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động, làm công tác hàng chính, bảo vệ tài sản của công ty.

Phòng Nông nghiệp và các đội trưởng sản xuất

Quản lý đất đai, Tổ chức sản xuất nguyên liệu theo định hướng của Công ty. Bảo đảm nguyên liệu đúng chủng loại, chất lượng tốt. Quản lý tốt tài sản và vốn đầu tư cho các hộ nhận khoán.

Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu

Chủ động tìm kiếm mở rộng thị trường, quảng bá các sản phẩm của Công ty trên thị trường thế giới. Nắm bắt thị hiếu của khách hàng, tham mưu kịp thời cho ban Giám đốc có quyết sách phù hợp.

Phòng nội tiêu, Văn phòng đại diện, Siêu thị

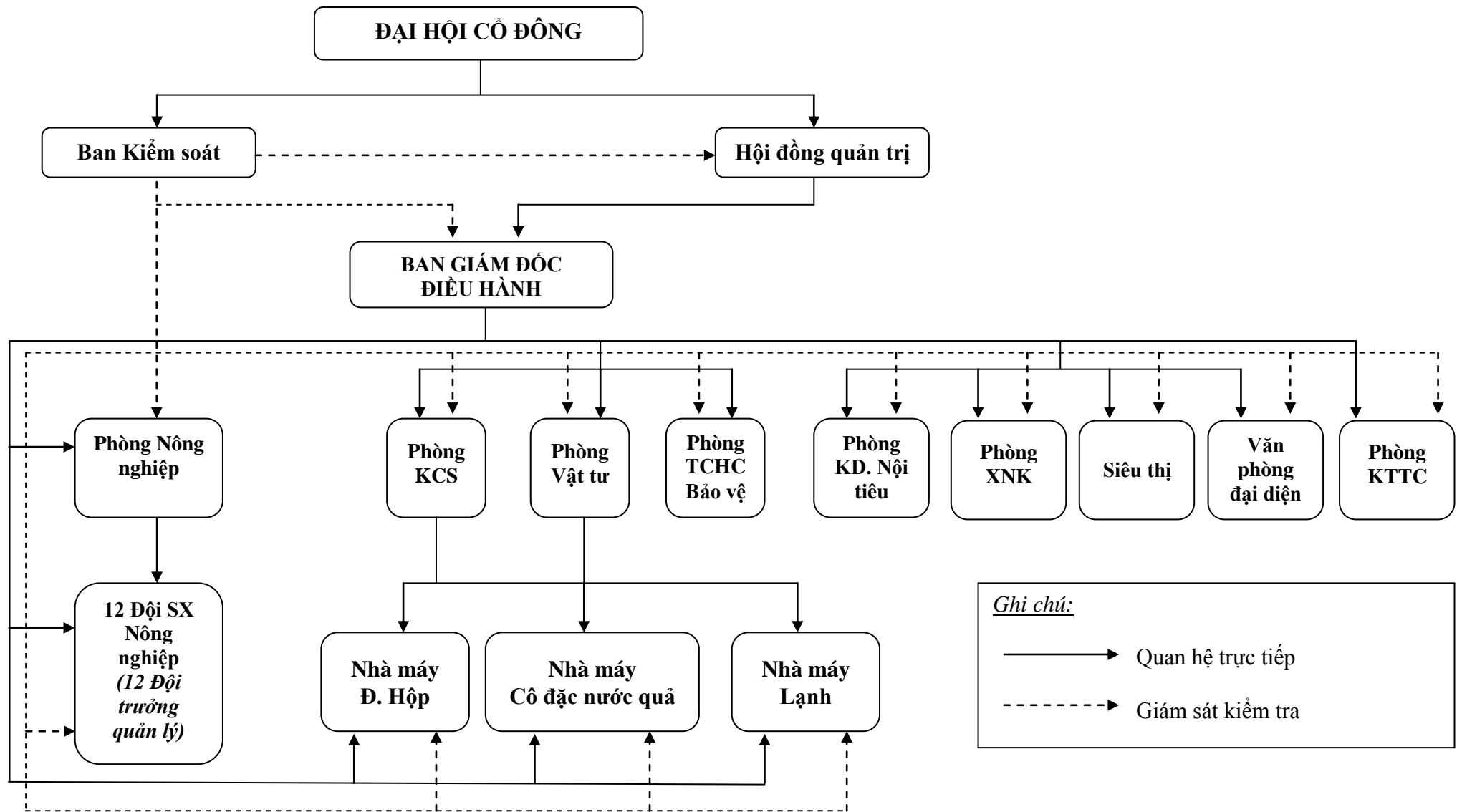
Mở rộng các mạng lưới phân phối và tiêu thụ sản phẩm trên toàn lãnh thổ, nắm bắt thị hiếu của khách hàng tham mưu kịp thời cho ban Giám đốc có chính sách bán hàng linh hoạt mềm dẻo, quản lý tốt tiền hàng không để thất thoát.

Các nhà máy chế biến

Tổ chức sản xuất chế biến có hiệu quả đối với tất cả các sản phẩm theo yêu cầu khách hàng

Phòng kế toán: Tổ chức hạch toán theo chế độ quy định, quản lý tốt tiền vốn và tài sản của Công ty. Đảm bảo vốn cho quá trình sản xuất kinh doanh.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY



4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu, kinh doanh vật tư phân bón các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

- Đồ hộp rau quả các loại (dứa, dưa, vải, ngô)
- Lạnh rau quả các loại (dứa, ngô, vải, cải bó xôi...)
- Cô đặc quả các loại (dứa, vải, lạp tiên...)
- Nước quả các loại (dứa, lạp tiên, vải...)

4.2. Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Sản phẩm đồ hộp, nước quả các loại	39.003	15,17	56.448	16,73	36.540	12,21
Sản phẩm Lạnh các loại	17.475	6,8	23.777	7,05	33.030	11,03
Sản phẩm cô đặc các loại	52.323	20,35	38.814	11,51	31.060	10,38
Ngành KD khác	148.329	57,68	218.255	64,71	198.563	66,38
Tổng doanh thu thuần	257.130	100	337.294	100	299.193	100

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

4.3. Cơ cấu chi phí

4.3.1. Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Sản phẩm đồ hộp, nước quả các loại	21.374	8,3	37.637	11,15	20.422	6,82
Sản phẩm Lạnh các loại	12.076	4,69	13.759	4,07	24.723	8,26
Sản phẩm cô đặc các loại	38.753	15,07	31.096	9,2	23.150	7,73
Ngành KD khác	141.325	54,8	194.972	57,78	190.692	63,73
Giá vốn hàng bán	213.528		277.464		258.987	

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

4.3.2. Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	213.528	83,04	277.464	82,26	258.987	86,56
Chi phí bán hàng	8.895	3,46	10.322	3,06	4.624	1,55
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.041	2,35	12.167	3,60	10.710	3,58
Chi phí tài chính	22.248	8,65	28.003	8,30	24.604	8,22
Tổng chi phí	250.712	97,50	327.956	97,22	298.925	98,91

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 30/09/2014 của Doveco

4.4. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng**4.4.1. Nhận hiệu thương mại****4.4.2. Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty quan tâm đến đăng ký bảo hộ bản quyền, tài sản trí tuệ, bảo vệ hình ảnh và thương hiệu sản phẩm. Công ty đã đăng ký nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp cho tất cả các sản phẩm của đơn vị sản xuất và lưu thông trên thị trường.

Một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

- Nước quả cô đặc;
- Ngô ngọt đóng hộp;
- Rau quả đông lạnh;
- Nước quả tươi nguyên chất.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất**5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
Tổng giá trị tài sản	405.671.154.857	436.235.637.994	465.917.287.995
Vốn chủ sở hữu	116.452.061.163	117.483.296.756	110.973.027.141
Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Doanh thu thuần	257.130.735.387	337.294.523.720	299.193.932.039
Lợi nhuận sau thuế	9.631.881.636	8.261.968.252	148.925.300
Nợ/Tổng tài sản (%)	71,2	73,6	76,18
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	4,02	2,73	0,49
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	3,74	2,45	0,49
ROA (%)	2,37	1,89	0,03
ROE (%)	8,27	7,03	0,13
BVPS (đồng)	101.418	109.059	116.479
EPS (đồng)	2.408	2.065	37

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013 và BTCT 30/09/2014 của Công ty

4.2. Điểm mạnh và điểm yếu**Điểm mạnh:**

- ✓ Công ty quản lý 2.900 ha đất nông nghiệp, các hộ nhận khoán trồng cây theo định hướng của công ty nên chủ động được nguồn nguyên liệu.
- ✓ Hệ thống máy móc đồng bộ hiện đại, nhà xưởng kiên cố đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong nước cũng như quốc tế.
- ✓ Đội ngũ quản lý và bán hàng được đào tạo cơ bản giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh.
- ✓ Sản phẩm của Công ty được khách hàng trong nước cũng như quốc tế ưa chuộng.

Điểm yếu: Nguyên liệu mang tính chất mùa vụ và bị ảnh hưởng thiên tai địch họa.**6. Triển vọng của Công ty**

Dựa theo kế hoạch kinh doanh trên, Công ty đã đặt kế hoạch kinh doanh cho các năm tiếp theo như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần	420	462	510
Công nghiệp chế biến	243,6	267,96	295,8
Nông nghiệp	134,4	147,84	163,2
Kinh doanh khác	42	46,20	51
Lợi nhuận sau thuế	11	12	13,5
Cổ tức (%)	6,05	6,6	7,42

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

7. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động tại 30/09/2014

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2014 là 954 người, trong đó:

Chỉ tiêu	Số lao động (người)	Tỷ lệ %
Đại học, trên đại học	83	8,7
Trung cấp, cao đẳng	117	12,3
Công nhân và lao động phổ thông	754	79
Tổng cộng	954	100

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

9.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2014 : 4,5 triệu đồng/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2013 : 4 triệu đồng/tháng.

9.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Đào tạo 1 lần / năm cho cán bộ công nhân viên , tuyển dụng theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

9.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty có các tổ chức đoàn thể: Công đoàn , đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ hoạt động sâu rộng hỗ trợ tích cực cho quá trình sản xuất kinh doanh của công ty

9.5. Chính sách cổ tức

Công ty trả cổ tức cho cổ đông căn cứ vào kết quả kinh doanh hàng năm, theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	Ghi chú
2011	14,06	Trả bằng tiền mặt
2012	12,5	Trả bằng tiền mặt
2013	12,5	Trả bằng tiền mặt
2014 (dự kiến)	10	Trả bằng tiền mặt

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

8. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (“VND”). Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận và phương pháp tính khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 – Tài sản cố định hữu hình, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 – Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006-QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình, vô hình. Kế toán TSCĐ hữu hình, vô hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

STT	Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
	TSCĐ hữu hình	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50 năm
2	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10 năm
3	Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03- 06 năm
5	Tài sản cố định khác	06 – 10 năm
	TSCĐ vô hình	
1	Quyền sử dụng đất	70 năm

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt, thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty CTPXK Đồng Giao

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	30/09/2014
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	957.064.716	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
	Tổng cộng	957.064.716	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013 và BCTC 30/09/2014 của Doveco

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Số dư các quỹ trong các năm được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2013	30/09/2014
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.903.954.837	15.134.686.265
2	Quỹ dự phòng tài chính	3.802.652.694	4.215.721.192
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
	Tổng cộng	16.706.607.531	19.350.407.457

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013 và BCTC 30/09/2014 của Doveco

10.1.5. Tình hình công nợ

Các khoản phải thu, phải trả của Công ty

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	2012	2013	30/09/2014
1. Các khoản phải thu			
1.1 Các khoản phải thu ngắn hạn	144.676.141.497	160.373.386.903	167.333.217.655
- Phải thu của khách hàng	26.062.650.163	35.642.585.918	29.710.973.723
- Trả trước cho người bán	2.965.061.387	2.704.453.644	6.229.992.765
- Các khoản phải thu khác	115.648.429.947	122.026.347.341	131.392.251.167
1.2 Các khoản phải thu dài hạn	574.092.922	574.092.922	574.092.922
2. Các khoản phải trả	289.219.093.694	318.752.341.238	354.944.260.854
2.1. Nợ ngắn hạn	261.854.834.283	294.588.081.827	328.580.001.443
- Vay và nợ ngắn hạn	206.567.612.086	254.276.760.224	281.936.117.221
- Phải trả cho người bán	19.165.337.252	14.100.336.181	14.267.256.592
- Người mua trả tiền trước	582.604.361	700.898.964	946.802.572
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.525.409.200	865.827.759	1.443.036.895
- Phải trả người lao động	2.043.677.125	3.209.800.392	1.211.181.605
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.736.912.070	21.434.458.307	28.775.606.558
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(766.717.811)	-	-
2.2 Nợ dài hạn	27.364.259.411	24.164.259.411	26.364.259.411
- Vay và nợ dài hạn	27.364.259.411	24.164.259.411	26.364.259.411

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC 30/09/2014 của Doveco

10.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	30/09/2014
1. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	(lần)	73,07	76,18
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	(lần)	2,71	3,20
2. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,99	0,95
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,59	0,56
3. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	(%)	2,45	0,05
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	(%)	1,89	0,03

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013 và BCTC 30/09/2014 của Doveco

9. Tình hình tài sản cố định của Công ty**10.1. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2014**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. Tài sản cố định hữu hình	202.290.577.615	77.704.237.000	124.586.340.615
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	48.745.530.294	15.275.542.005	33.469.988.289
2. Máy móc thiết bị	148.883.713.966	60.104.527.161	88.779.186.805
3. Phương tiện vận tải	2.355.484.917	821.177.782	1.534.307.135
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.335.308.087	804.868.320	530.439.767
5. Tài sản cố định khác	970.540.351	698.121.732	272.418.619
II. Tài sản cố định vô hình	10.703.765.828		10.703.765.828
Quyền sử dụng đất	10.703.765.828		10.703.765.828
Cộng	212.994.343.443	77.704.237.000	135.290.106.443

Nguồn: BCTC 30/09/2014 của Doveco

10.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng tại thời điểm 30/09/2014

Tại thời điểm 30/09/2014, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

STT	Tên đơn vị	Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê	Hồ sơ
1	Công ty CPTPXK Đồng Giao	41.994,6	Đến năm 2049	Hợp đồng thuê số 01 ngày 22/1/2009 (đất cơ sở kinh doanh)
2	Công ty CPTPXK Đồng Giao	7.116	Đến năm 2049	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất cơ sở kinh doanh)
3	Công ty CPTPXK Đồng Giao	29.528.047,9	Đến năm 2049	Hợp đồng thuê số 40 ngày 17/8/2012 đã giao khoán cho 1.883 hộ nhận khoán theo nghị định 01 & nghị định 35

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có.

11. Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu của Công ty

Không có.

12. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

14.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	CP người có liên quan	Người có liên quan
1	Đình Cao Khuê	Chủ tịch	521.531		
2	Nguyễn Văn Chiến	Phó Chủ tịch	222.500		
3	Nguyễn Văn Gân	Thành viên	216.000		
4	Nguyễn Văn Trịnh	Thành viên	52.500		
5	Trần Hữu Chiêu	Thành viên	201.000		
6	Trịnh Lập Phương	Thành viên	212.276		
7	Trịnh Khắc Kiệt	Thành viên	213.000		

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

14.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	CP người có liên quan	Người có liên quan
1	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng ban	204.000		
2	Phạm Thị Thu Phương	Thành viên	17.810		
3	Phạm Xuân Hiếu	Thành viên	15.000		

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

14.2. Ban giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP năm giữ	CP người có liên quan	Người có liên quan
1	Đình Cao Khuê	Giám đốc	521.531		
2	Nguyễn Văn Gần	Phó giám đốc	216.000		
3	Trần Hữu Chiêu	Phó giám đốc	201.000		
4	Vũ Thị Liên	Kế toán trưởng	17.200		

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao

VII. CỔ PHẦN CHÀO BÁN ĐỂ THOẠI VỐN

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần bán : 966.400 cổ phần
- Hình thức bán : Đấu giá công khai
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 15.600 đồng/cổ phần
- Phương pháp tính giá : - Chứng thư thẩm định giá số: 36004/2014/CTTĐG/APEC-AUDIT NGÀY 26/12/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn APEC về việc xác định giá trị cổ phần của Công ty CP TPXK Đồng Giao tại thời điểm 30/9/2014;
- Nghị Quyết số: 01/2015/HĐTV-NQ Ngày 29/01/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty TNHH MTV.
- Phương thức bán : Bán đấu giá công khai thông qua Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
- Thời gian phân phối cổ phần : Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty TNHH MTV tại Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ban hành.
- Đăng ký mua cổ phần : Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty TNHH MTV tại Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ban hành.

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty đại chúng. Tuy nhiên, hiện tại Công ty chưa phải là công ty đại chúng, do vậy, giới hạn cho cá nhân và tổ chức nước ngoài với đợt thoái vốn này là không có, nghĩa là cá nhân và tổ chức nước ngoài được mua tối đa 100% cổ phần thoái vốn đợt này.
- Tài khoản nhận tiền đặt cọc :
 - Tên tài khoản: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
 - Số tài khoản: 1460201002269
 - Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Hà Nội – Phòng Giao dịch Giảng Võ
- Tài khoản nhận tiền thoái vốn :
 - Tên tài khoản: Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
 - Số tài khoản: 1300.201.209.800
 - Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng nông nghiệp và PTNT, Chi nhánh Thăng Long

VIII. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC BÁN PHẦN VỐN

Giảm tỷ lệ phân vốn của Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao; Thực hiện văn bản số: 9264/BNN-QLDN ngày 17/11/2014 về việc chấp thuận cho tiếp tục thực hiện phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH một thành viên tại Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất Khẩu Đồng Giao.

IX. CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt thoái vốn này không phải là đợt phát hành/ chào bán cổ phần của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phần. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi

tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2015

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
ĐỒNG GIAO**

(Đã ký và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

(Đã ký và đóng dấu)